

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST

Ngày: 22-01-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân.

Ông Huỳnh Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2023/TLST-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở: Số B, L, phường T, quận B, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số B, đường T, ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 132/GUQ-NHNoTT ngày 21/8/2023.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Bà Lê Thị L, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/06/2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Trần Thanh H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày: Ông

Nguyễn Văn Đ đã ký kết với Ngân hàng N – chi nhánh T hợp đồng tín dụng số 19GB87/HĐTD ngày 17/4/2019. Căn cứ hợp đồng ký kết, Ngân hàng giải ngân cho ông Đ vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 17/04/2019 đến ngày 17/04/2021, mục đích chi phí sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, đáp ứng nhu cầu đời sống, sản xuất kinh doanh và chi phí khác của gia đình. Ông Đ và bà L được vay theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP của Thủ tướng chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn nên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ phía ông Nguyễn Văn Đ giao cho Ngân hàng N **giữ hộ 01 (một)** giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Văn Đ1 số BR 084709, số vào sổ CH00454, thửa đất số 56, tờ bản đồ số 01, diện tích được cấp 878,7m² (loại đất ở và đất trồng cây lâu năm) do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 17/02/2014. Từ khi vay cho đến nay ông Đ1 và bà L không có thanh toán nợ gốc và lãi, Ngân hàng nhiều lần thông báo nhưng vợ chồng ông Đ1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên đã khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị L trả tiền vay và lãi. Ngân hàng N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nhưng có điều chỉnh về khoản tiền yêu cầu là 156.531.507 đồng, gồm vốn **100.000.000** đồng, lãi đến ngày 22/01/2024 là **56.531.507** đồng và tiếp tục lãi đến khi thanh toán xong tiền vay.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đương sự trên vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị đơn hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền vốn gốc và tiền lãi là 156.531.507 đồng, ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị L phải tiếp tục chịu lãi đến khi thanh toán xong tiền vay theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với bị đơn không đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị L có nơi cư trú tại ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, các bị đơn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N yêu cầu yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị L trả số tiền là 156.531.507 đồng, gồm vốn 100.000.000 đồng, lãi đến ngày 22/01/2024 là 56.531.507 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng N cung cấp: Bản sao đúng với bản chính hợp đồng tín dụng số 19GB87/HĐTD ngày 17/4/2019 (bl 08-10), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 084709 cấp ngày 17/02/2014 (bl 11 - 12). Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử công nhận giữa Ngân hàng N và ông Nguyễn Văn Đ có giao kết hợp đồng nêu trên.

[3] Theo hợp đồng hợp đồng tín dụng số 19GB87/HĐTD ngày 17/4/2019 thì ông Nguyễn Văn Đ có vay của Ngân hàng N số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 17/04/2019 đến ngày 17/04/2021. Xét thấy, các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng nêu trên có giá trị pháp lý và buộc các bên thực hiện đúng giao kết. Số tiền vay phục vụ nhu cầu gia đình, bà L biết và ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N – chi nhánh huyện T nhưng không thực hiện việc trả tiền vốn, lãi đúng thời hạn. Vì vậy, Ngân hàng N yêu cầu vợ chồng ông Đ trả tiền vốn vay còn nợ 100.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại hợp đồng tín dụng số 19GB87/HĐTD ngày 17/04/2019 các bên thỏa thuận lãi suất cho vay, lãi quá hạn và lãi chậm thanh toán phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định và khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định. Do đó, Ngân hàng N yêu cầu tính lãi của vốn vay 100.000.000 đồng từ ngày 17/04/2019 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 95, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng, buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N

số tiền 156.531.507 đồng, gồm vốn 100.000.000 đồng, lãi đến ngày 22/01/2024 là 56.531.507 đồng.

2. Kể từ ngày 23/01/2024, ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị L còn phải tiếp tục chịu lãi của tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 19GB87/HĐTD ngày 17/4/2019.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị L phải liên đới chịu án phí số tiền 7.826.575 đồng.

Ngân hàng N không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền 3.455.126 đồng theo biên lai thu số 0008321 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh Mai